| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BỐ TRẠCH**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **96**/2023/HS-ST
Ngày: 28/9/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Lê Quang Minh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* bà Nguyễn Thị Loan
và bà Nguyễn Thuỳ Hương
- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2023/TLST - HSST ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST - HSST ngày 11/9/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh Đ, giới tính: nam; sinh ngày 03 tháng 5 năm 1955, tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Võ Thị L (đã chết); có vợ là Hoàng Thị L và 04 con đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 26/6/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: Ông Trần Thanh V, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Người làm chứng:*

+ Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt;

+ Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Có mặt;

+ Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Có mặt;

+ Ông Lưu Văn Th, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt;

+ Ông Lê Thành N, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có tranh chấp về ranh giới sử dụng đất giữa gia đình bị cáo Nguyễn Minh Đ với anh Trần Thanh V, nên vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/02/2023, Đoàn công tác của chính quyền thôn Nam Duyệt gồm bà Hoàng Thị M - trưởng thôn, ông Lưu Văn Th và Lê Văn T - nhân viên đo đạc của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T đã đến tại địa điểm tranh chấp để xác định lại mốc giới. Trong lúc Đoàn công tác đang tiến hành làm việc thì giữa anh Văn và bà L là vợ của Nguyễn Minh Đ xảy ra cải vã, anh V vừa nói vừa vung tay về phía bà L. Do nhầm tưởng anh V sẽ đánh vợ mình nên Nguyễn Minh Đ đã dùng 01 gậy gỗ dài 130 cm, đường kính 02cm là gậy bị cáo Đ dùng để chống khi đi lại đánh từ trên xuống trúng vào đầu của anh V gây thương tích. Anh V được gia đình đưa vào cấp cứu tại Trạm y tế xã Hải Phú sau đó chuyển vào bệnh viện Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới điều trị đến ngày 14/02/2023 ra viện.

Tại bản kết luận giám định số 46/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 09/3/2023 của Trung tâm giám định Y khoa pháp y tỉnh Quảng Bình đối với thương tích của anh Trần Thanh V  kết luận: sẹo viết thương vùng đỉnh trái kích thước 0,2 x 0,2cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 04%. Các thương tích nêu trên do vật tày cứng gây nên. Các thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ 01 gậy gỗ màu nâu dài 130 cm, đường kính 02 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Trần Thanh V yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh Đ phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 15.000.000 đồng, cụ thể gồm: tiền khám, điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới 2.331.000 đồng; tiền tổn hại sức khoẻ, tinh thần do vết thương gây ra 3.000.000 đồng; tiền công người nuôi dưỡng trong quá trình điều trị tại bệnh viện 200.000đồng/01 người/ngày: 1.000.000 đồng; tiền công lao động bị tổn thất 400.000đồng/01 ngày: 6.000.000 đồng; tiền phục vụ đi lại, thăm khám, điều trị, kiểm tra lại 1.000.000 đồng và tiền chi phí mua thuốc ngoài và điều trị ban đầu tại Trạm y tế xã Hải Phú là 1.700.000 đồng. Tại biên bản làm việc ngày 26/9/2023 và tại phiên tòa, Bị cáo trình bày do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo và vợ đều đã già, không có nghề nghiệp tạo thêm thu nhập và từng bị tai biến phải đi viện thường xuyên nên không có điều kiện để bồi thường toàn bộ chi phí, chỉ xin bị hại bồi thường số tiền 7 triệu đồng. Tại phiên tòa, Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.800.000 đồng nhưng bị hại từ chối nhận nên số tiền này được chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự.

Bản cáo trạng số 93/CT- VKSBT ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Minh Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí hợp lý theo yêu cầu của bị hại; về xử lý vật

chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 gậy gỗ màu nâu dài 130 cm, đường kính 02 cm; về án phí: miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, Bị hại nhất trí như quan điểm luận tội cũng như đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, các điều khoản áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo cũng như trách nhiệm bồi thường dân sự.

Tại phiên toà, Bị cáo Nguyễn Minh Đ nhất trí như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, Bị cáo tỏ ra rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà, vắng mặt những người làm chứng, xét quá trình điều tra đã thu thập được lời khai của những người làm chứng, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án, không làm cản trở việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, những người làm chứng và các vật chứng đã thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định, vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/02/2023, tại thôn Nam Duyệt, xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, do xuất phát từ tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất giữa hai gia đình, Nguyễn Minh Đ đã dùng gậy gỗ dài 1,3m đường kính 02cm gây thương tích ở vùng đầu cho anh Nguyễn Thanh V. Kết luận giám định số 46/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 09/3/2023 của Trung tâm giám định Y khoa pháp y tỉnh Quảng Bình xác định Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thanh V do thương tích gây ra là 04%. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hậu quả cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần có một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã khai báo đầy đủ các hành vi của mình, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.800.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cũng như quá trình nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng, việc bị cáo gây thương tích cho bị hại xuất phát từ tranh chấp về đất đai đã có trước của hai gia đình, hành vi phạm tội được thực hiện một cách giản đơn, bột phát và thương tích gây ra đối với bị hại là không lớn. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lại là người đã cao tuổi, đã từng bị tai biến đi lại khó khăn, khả năng gây nguy hại cho xã hội là rất ít nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được giáo dục cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là cũng đủ sức giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, Bị hại Nguyễn Thanh V yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh Đ phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Tại phiên làm việc ngày 27/9/2023, Bị cáo trình bày hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo rất khó khăn nên chỉ có khả năng bồi thường cho bị cáo số tiền khoảng 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đã nộp số tiền 2.800.000 đồng vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường cho bị hại. Xét thương tích của bị hại là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên buộc bị cáo Đ phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ trong quá trình bị hại điều trị là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự.

Xét các khoản chi phí do bị hại yêu cầu thấy rằng, bị hại không có nghề nghiệp cụ thể có thu nhập ổn định nên cần căn cứ vào mức thu nhập của lao động phổ thông trên địa bàn để xác định khoản mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị. Tại Công văn số 883/CV-UBND ngày 27/9/2023 của UBND xã Hải Phú xác định mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông trên địa bàn năm 2023 là 300.000 đồng/ngày/người. Bị hại điều trị nội trú trong 06 ngày nên buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ khoản này. Xét thương tích của bị cáo gây ra cho bị hại không gây ảnh hưởng đến các hoạt động sinh hoạt hàng ngày nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu về chi phí của người chăm sóc. Đối với chi phí mua thuốc ngoài và chi phí điều trị ban đầu tại Trạm y tế xã Hải Phú là 1.700.000 đồng do không có hoá đơn chứng từ hợp lệ và không được chỉ định của bác sỹ nên không được chấp nhận. Ngoài ra, quá trình điều tra, anh V còn yêu cầu bồi thường về chi phí tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần với số tiền

3.000.000 đồng. Tuy nhiên, pháp luật chỉ quy định về việc bồi thường chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian điều trị, chi phí phục hồi sức khỏe sau điều trị và bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị thiệt hại. Xét thương tích do bị cáo gây ra cho bị hại là bột phát, tỷ lệ tổn thương rất nhỏ, chỉ 4%, bị hại là người khỏe mạnh đang trong độ tuổi lao động, trong khi bị cáo là người thường xuyên đau ốm, đi lại khó khăn do tai biến, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu về tổn thất tinh thần của bị hại mà chỉ chấp nhận chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian điều trị theo mức lương tối thiểu vùng trong thời gian bị hại điều trị. Anh V điều trị nội trú tại Bệnh viên Việt Nam – Cu ba Đồng Hới nên theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động thì thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình thuộc vùng 2 có mức lương tối thiểu là 4.160.000 đồng/tháng, tính theo ngày là 4.160.000 : 26 = 160.000 đồng/ngày, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường chi phí này tương ứng với số tiền 6 ngày x 160.000đồng/ngày = 960.000 đồng. Các yêu cầu còn lại của bị hại là hợp lý và có căn cứ nên được chấp nhận.

Như vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường các chi phí sau: chi phí khám, điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam Cu Ba Đồng Hới 2.331.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian điều trị 960.000 đồng; tiền công lao động bị tổn thất 1.800.000 đồng; chi phí phục vụ đi lại, thăm khám, điều trị, kiểm tra lại 1.000.000 đồng. Tổng cộng: 6.091.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 2.800.000 đồng, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 3.291.000 đồng.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải bồi thường cho anh Trần Thanh V số tiền 6.091.000 (sáu triệu không trăm chín mươi mốt nghìn) đồng. Nhưng được trừ số tiền 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai thu tiền số 31AA/2021/0002565 ngày 28/9/2023. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Trần Thanh V số tiền 3.291.000 (ba triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường trên, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền cần phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gậy gỗ màu nâu dài 130 cm, đường kính 02 cm.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch và có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch ngày 20/9/2023.

6. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho Bị cáo Nguyễn Minh Đ.

7. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2023).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã Hải Phú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
***(Đã ký)***

**Lê Quang Minh**